

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HN&GD-ST

Ngày: 10 - 02 - 2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lãm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Qui

Ông Trần Văn Út

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2022/TLST - HN&GD ngày 02/11/2022 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST - HN&GD ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HN&GD ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Tuyết P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 6, phường A, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn Nh, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 6, phường A, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Tuyết P trình bày: Vào năm 2004 chị và anh Võ Văn Nh tổ chức lễ cưới đến

ngày 15/11/2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang, nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh Nh tự nguyện. Chị và anh Nh chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đã hàn gắn lại được. Chị và anh Nh tiếp tục chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thường xuyên cự cãi, anh Nh có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, anh Nh không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Chị và anh Nh đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay.

Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Có hai con chung tên Võ Mai Vạn Ph (nam), sinh ngày 29/12/2005 và Võ Mai Thiên Th (nữ), sinh ngày 08/7/2016, con chung hiện nay do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên chưa có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị P.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với chị P: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị P đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh Nh chưa hiện đúng quy định tại Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Tuyết P. Cho chị Mai Thị Tuyết P được ly hôn với anh Võ Văn Nh.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Võ Mai Vạn Ph (nam), sinh ngày 29/12/2005 và Võ Mai Thiên Th (nữ), sinh ngày 08/7/2016 cho chị Mai Thị Tuyết P nuôi dưỡng, chị P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm, chăm sóc con chung cho anh Nh không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Võ Văn Nh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nh.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Tuyết P và anh Võ Văn Nh tổ chức lễ cưới năm 2004 đến ngày 15/11/2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (cũ), tỉnh Hậu Giang nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Nh là hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3.1] Chị P và anh Nh chung sống hạnh phúc từ năm 2004 đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đã hàn gắn lại được. Chị và anh Nh tiếp tục chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tại phiên tòa chị P trình bày là do thường xuyên cự cãi, anh Nh có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, anh Nh không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Chị và anh Nh đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Từ khi ly thân năm 2022 đến nay chị P không liên lạc với anh Nh và anh Nh cũng không liên lạc với chị P. Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng giữa chị P và anh Nh nhưng tại phiên tòa chị P vẫn cương quyết ly hôn với anh Nh. Điều đó cho thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị P và anh Nh không thể hàn gắn được, vợ chồng không còn quan tâm,

chăm sóc, yêu thương lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị P và anh Nh có hai con chung tên Võ Mai Vạn Phúc (nam), sinh ngày 29/12/2005 và Võ Mai Thiên Thu (nữ), sinh ngày 08/7/2016 con chung hiện nay do chị P nuôi dưỡng, khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Thiên Th chưa đủ 07 tuổi, từ khi chị P và anh Nh ly hôn đến nay thì cháu Thiên Th do chị P nuôi dưỡng. Để không làm thay đổi cuộc sống bình thường của cháu Thiên Th, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Thiên Thu cho chị P nuôi là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Võ Mai Vạn Phúc tại văn bản ngày 10/5/2022 cháu Phúc có nguyện vọng được sống với chị P nên Hội đồng xét xử giao cháu Phúc cho chị P nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị P chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

[5] Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị P khai không có nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Đương sự còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Tuyết P. Cho chị Mai Thị Tuyết P được ly hôn với anh Võ Văn Nh.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Võ Mai Vạn Ph (nam), sinh ngày 29/12/2005 và Võ Mai Thiên Th (nữ), sinh ngày 08/7/2016 cho chị Mai Thị Tuyết P nuôi dưỡng, chị P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm, chăm sóc con chung cho anh Võ Văn Nh không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

Về nợ chung: Chị P khai không có nên không xem xét trong vụ án này.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Tuyết P phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0004452 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị P đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Mai Thị Tuyết P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 10/02/2023. Bị đơn anh Võ Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa P nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Văn Lắm